

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 11-ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 12 – 5– 2026
V/v tranh chấp về hôn nhân và gia
đình ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11- ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Anh Thư

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Lê Văn Dài.
- Bà Nguyễn Thị Diệu Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Bích – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 11- Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 11- Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Không tham gia

Vào các ngày 24 tháng 4 năm 2026 và ngày 12 tháng 5 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 11- Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 157/2026/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2026 về việc “*Tranh chấp về hôn nhân và gia đình ly hôn, nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2026 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trương Thị Mỹ C, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Ấp K10, xã TN, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: Anh Dương Văn D, sinh năm: 1984.

Nơi cư trú: Ấp K10, xã TN, tỉnh Đồng Tháp.

(Nguyên đơn chị Trương Thị Mỹ C vắng mặt tại phiên tòa có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh Dương Văn D vắng mặt tại phiên tòa không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Trương Thị Mỹ C trình bày:*

Chị C và anh D tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán địa phương có đăng ký kết hôn vào ngày 03/4/2012 tại UBND xã Phú Hiệp, huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp. Trước khi về chung sống với nhau thì vợ chồng Chị C và anh D tự tìm hiểu tiến tới hôn nhân. Thời gian đầu chung sống, vợ chồng Chị C và anh D rất

hạnh phúc nhưng sau đó xảy ra nhiều mâu thuẫn do anh D không chăm lo cho gia đình, cờ bạc, nên vợ chồng thường xuyên cự cãi, đánh nhau dẫn đến hôn nhân không thể nào hàn gắn được, lâm vào tình trạng rạn nứt trầm trọng.

Chị C đã nộp đơn tại Tòa án nhân dân huyện Tam Nông cũ, anh D nhiều lần hứa hẹn, Chị C đã nhiều lần tha thứ khuyên anh D từ bỏ cờ bạc nhưng anh D vẫn không thay đổi, chị cũng cho anh D rất nhiều cơ hội để sửa sai. Qua nhiều lần cự cãi nhau, tha thứ cho nhau, rồi lại cãi nhau dẫn đến Chị C không còn niềm tin và muốn chung sống với anh D nữa.

Chị Trương Thị Mỹ C yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

- Về hôn nhân: Chị Trương Thị Mỹ C yêu cầu ly hôn với anh Dương Văn D.

- Về con chung: Chị C và anh D có 02 con chung tên Dương Ngọc N, sinh ngày 13/10/2011 và Dương Ngọc Thái, sinh ngày 15/8/2015. Sau khi ly hôn Chị C yêu cầu được quyền tiếp tục nuôi dưỡng con chung, Chị C không yêu cầu anh D thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Dương Văn D có văn bản trình bày:*

Anh D thống nhất về quá trình kết hôn giống như Chị C đã trình bày. anh D nhận thấy tình cảm của mình vẫn còn với vợ nên không thống nhất ly hôn với Chị C.

Về con chung: Chị C và anh D có 02 con chung tên Dương Ngọc N, sinh ngày 13/10/2011 và Dương Ngọc T, sinh ngày 15/8/2015. Sau khi ly hôn cháu N và cháu T có nguyện vọng sống với ai thì tôn trọng nguyện vọng của 02 con. Anh D không cấp dưỡng cũng như yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trương Thị Mỹ C, bị đơn anh Dương Văn D có ý kiến như sau:

- Về hôn nhân: Anh Dương Văn D không đồng ý ly hôn với chị Trương Thị Mỹ C, do anh D còn thương vợ con.

- Về con chung: Nếu Tòa án giải quyết cho anh D và Chị C ly hôn, Sau khi ly hôn anh D tôn trọng ý kiến của con chung, con chung muốn sống với Chị C thì anh D thống nhất giao 02 con chung cho Chị C tiếp tục nuôi dưỡng. Anh D không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con do Chị C không có yêu cầu. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Theo yêu cầu khởi kiện của Chị Trương Thị Mỹ C và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật đang tranh chấp là tranh chấp về hôn nhân và gia đình ly hôn, nuôi con theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Dương Văn D có đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Ấp K10, xã TN, tỉnh Đồng Tháp nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 11- Đồng Tháp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án có tiến hành thu thập chứng cứ, nên thuộc trường hợp Viện kiểm sát tham gia theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Chị C và anh D đăng ký kết hôn vào ngày 03/4/2012, tại Ủy ban nhân dân xã Phú Hiệp, huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp (nay là xã TN, tỉnh Đồng Tháp. Việc anh chị kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai cưỡng ép hay lừa dối kết hôn. Việc kết hôn giữa Chị C và anh D là đúng theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

Xét thấy, vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Nhưng trong quá trình giải quyết vụ án chị Trương Thị Mỹ C xác định: Trong thời gian anh chị chung sống với nhau xảy ra nhiều mâu thuẫn do anh D không chăm lo cho gia đình, vợ chồng nhiều lần cự cãi, đánh nhau dẫn đến hôn nhân không thể nào hàn gắn được. Chị C đã nhiều lần khuyên anh D thay đổi nhưng anh D vẫn không chịu sửa chữa. Chị C đã từng nộp đơn tại Tòa án nhân dân huyện Tam Nông cũ đề giải quyết việc ly hôn của chị và anh D, nhưng do anh D hứa hẹn thay đổi, Chị C tin và đã cho anh D cơ hội, nhưng không được.

Qua nhiều lần cự cãi nhau Chị C và anh D đã ly thân từ tháng 03/2026 cho đến nay dẫn đến tình cảm vợ chồng phai nhạt, hiện nay Chị C không còn tình cảm vợ chồng với anh D nên không thể chung sống với nhau được. Điều này chứng minh, hôn nhân giữa Chị C và anh D đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trương Thị Mỹ C đối với anh Dương Văn D là phù hợp.

[2.2] Về con chung: Chị Trương Thị Mỹ C và anh Dương Văn D có 02 con chung tên Dương Ngọc N, sinh ngày: 30/10/2011 và Dương Ngọc Thái, sinh ngày 15/8/2015. Xét thấy, từ lúc anh chị ly thân đến nay, cháu N và cháu T sống với Chị C và cháu N và cháu T đã có văn bản ý kiến về nguyện vọng của mình là sống với mẹ. Để đảm bảo cho sự phát triển ổn định cho cháu N và cháu T cũng như tôn trọng nguyện vọng của cháu, cần tiếp tục giao cháu Dương Ngọc N, sinh ngày: 30/10/2011 và Dương Ngọc T, sinh ngày 15/8/2015 cho Chị C tiếp tục nuôi dưỡng. Chị C không yêu cầu anh D thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Trong quá trình giải quyết vụ án, Chị C, anh D xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết trong vụ án này. Nếu sau này anh chị có phát sinh tranh chấp, có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết bằng vụ án khác.

[3] Về án phí: Chị Trương Thị Mỹ C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 266, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 69, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trương Thị Mỹ C.

- Về hôn nhân: Chị Trương Thị Mỹ C được ly hôn với anh Dương Văn D.

- Về con chung: Giao cháu Dương Ngọc N, sinh ngày: 30/10/2011 và Dương Ngọc Thái, sinh ngày 15/8/2015 cho Chị C tiếp tục nuôi dưỡng. Chị C không yêu cầu anh D thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, anh Dương Văn D có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

- Về án phí:

Chị Trương Thị Mỹ C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002868 ngày 27/02/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp. Chị Trương Thị Mỹ C đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Dương Văn D không phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, và 9 Luật Thi hành án dân sự, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự;

thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND Khu vực 11 – Đồng Tháp;
- THA dân sự tỉnh ;
- UBND xã Tràm Chim
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Anh Thư

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Văn Khon – Lê Văn Dài

Huỳnh Anh Thư

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Thanh Bình;
- Chi cục THADS huyện Thanh Bình;
- UBND TT Thanh Bình
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Anh Thư